

Đề thi giữa học kì 2 môn Ngữ văn lớp 11 – Đề 1

TRƯỜNG THPT

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN KHỐI 11

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.

Đề thi gồm: 02 trang.

Đề bài

Câu 1 (3 điểm) Đọc kĩ văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Chúng ta đang sống trong một thế giới số, nơi mọi hoạt động từ những sinh hoạt thường ngày đến những sự kiện đặc biệt, từ công việc đến vui chơi giải trí, chúng ta đều tự gắn chặt với thế giới số.

F.A (Forever Alone) là một khái niệm ám chỉ những người hướng nội, ít hoặc không có bạn bè, thích tận hưởng cảm giác cô đơn một mình.

Bởi vì rất dễ hiểu, tự thoả hiệp với bản thân bao giờ cũng dễ hơn thoả hiệp với những người khác. Biểu hiện của những người F.A là luôn kêu ca về tình trạng độc thân của mình nhưng lại luôn gắn chặt cuộc sống với môi trường “ảo” internet, bất kể ngày hay đêm, bất kể ngày thường hay lễ tết.

Cuộc sống của chúng ta đang diễn ra trên Facebook, Twitter, Youtube... chúng ta đang tự cô lập mình với thế giới thực, chúng ta đang tự biến mình thành F.A.

Trung bình, hằng ngày mỗi người Việt Nam tiêu tốn 2h đồng hồ vào mạng xã hội, nhưng có lẽ phải nhiều hơn như vậy. Tôi đã từng tự thách thức mình không sử dụng điện thoại, máy tính, internet trong một tuần, và tôi thất bại ở ngày thứ năm. Dường như tôi đã bị phụ thuộc quá nhiều vào những tin nhắn, vào những cuộc gọi, vào những cập nhật về bạn bè, xã hội xung quanh tôi. Tôi “phát điên” khi không biết mọi việc đang diễn ra xung quanh mình như thế nào, ai cần đang cần liên lạc với mình và hơn hết, tôi có cảm giác mình đang bị ‘lãng quên’ khi tôi tách mình ra khỏi thế giới số. Còn bạn thì sao?

Một người bạn Nhật Bản nói với tôi: “Ở Nhật Bản, hầu hết mọi người giao tiếp qua smartphone, từ văn phòng xuống tàu điện ngầm, và thậm chí là ở trong nhà”. Việc này có vẻ như không chỉ xảy ra ở riêng Nhật Bản.

Ở Việt Nam hiện nay, vợ gọi chồng xuống ăn cơm qua Facebook, hai người hẹn nhau đi ăn tối, mỗi người dán mắt vào một cái smartphone, bạn bè hội họp, lại mỗi người ôm khư khư một cái smartphone.

Chúng ta mất dần nhu cầu giao tiếp thực tế. Nếu trẻ con lớn lên trong một môi trường mà nơi đó người ta không có nhu cầu giao tiếp thực tế, chúng sẽ trở thành những người lớn không còn khả năng giao tiếp thực tế.

Điều này đang xảy ra. Càng ngày chúng ta càng giấu mình đằng sau bàn phím và tự đánh mất khả năng giao tiếp của mình. Hằng ngày, thiên hạ kết bạn, tán chuyện với nhau qua các trang mạng xã hội, nhưng lại không thể nói chuyện khi gặp mặt nhau. [...]

Khái niệm F.A đã dịch chuyển từ những người cô đơn sang cả những người có đôi, có cặp. Với tình trạng hai người hẹn hò nhau mà mỗi người tự nói chuyện với cái smartphone của mình thì thực ra cũng chẳng khác nào F.A

Nguy hiểm hơn nữa là khi chính người lớn chúng ta làm lây lan tình trạng này sang cho trẻ em. Khi các bậc phụ huynh còn đang mải mê với thế giới riêng của mình và bỏ mặc con cái với



những chiếc máy tính bảng thì hoàn toàn dễ hiểu khi con trẻ cũng tự thu mình vào thế giới riêng của chúng. Và điều sau đây hoàn toàn có thể xảy ra: Một thế hệ F.A mới sẽ ra đời thừa kế lại chính hội chứng F.A của cha mẹ chúng.

Vì vậy, các thanh niên hãy thôi phàn nàn hay đề cập đến tình trạng F.A của mình. Gập máy tính lại, tắt điện thoại đi. Hãy giao tiếp nhiều hơn với xã hội và tận hưởng cuộc sống thực tại. Các bạn sẽ hết F.A.

(Dẫn theo <http://www.vnexpress.net>)

1. Văn bản trên đề cập đến vấn đề gì trong xã hội hiện đại? Đặt tên cho văn bản.
2. Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản?
3. Người viết cho rằng: “Gập máy tính lại, tắt điện thoại đi. Hãy giao tiếp nhiều hơn với xã hội và tận hưởng cuộc sống thực tại. Các bạn sẽ hết F.A”. Ý kiến của anh chị?

Câu 2 (7 điểm): Cái mới của thơ Xuân Diệu qua đoạn trích:

*“Của ong bướm này đây tuần tháng mật
Này đây hoa của đồng nội xanh rì
Này đây lá của cành tơ phơ phất
Của yến anh này đây khúc tình si
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi
Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần”*
(Trích *Vội Vàng* – Xuân Diệu)

Đáp án đề thi

I. Hướng dẫn chung

– Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

– Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo, có khả năng cảm thụ văn học và tính sáng tạo cao.

II. Đáp án và thang điểm

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
		Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi	3,0đ
1.	1	* Văn bản trên đề cập đến vấn đề: Trong xã hội hiện đại, tình trạng lạm dụng công nghệ khiến con người ngày càng trở nên cô đơn, mất đi nhu cầu giao tiếp trong cuộc sống thực.	1,0đ

	<p>* Có thể đặt tên cho văn bản dựa trên nội dung được trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Công nghệ số và tình trạng F.A của con người – Những vấn đề nảy sinh trong thời đại công nghệ 	
2	<p>Xác định các phương thức biểu đạt sử dụng trong văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thuyết minh – Nghị luận 	0,5đ
3	<p>Người viết cho rằng: “<i>Gập máy tính lại, tắt điện thoại đi. Hãy giao tiếp nhiều hơn với xã hội và tận hưởng cuộc sống thực tại. Các bạn sẽ hết F.A</i>”. HS có thể có các ý kiến khác nhau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đồng ý vì: cuộc sống thực sinh động, hấp dẫn hơn thế giới ảo 2. Phản đối vì: xã hội hiện đại không thể thiếu công nghệ. Phát minh công nghệ nâng cao chất lượng sống 3. Phân tích lí giải cụ thể hơn, cuộc sống hiện đại cần công nghệ nhưng không nên lạm dụng mà cần có thời gian và cách thức sử dụng hợp lí, hài hòa. <p>Khi học sinh đưa ý kiến và bảo vệ được ý kiến thì vẫn cho điểm kĩ năng (0,5đ) nhưng chỉ ý kiến 3 mới cho điểm tối đa</p>	1,5đ
	<p>Cái mới của thơ Xuân Diệu qua đoạn trích:</p>	7,0đ
1	<p>Giới thiệu về Xuân Diệu, bài thơ <i>Vội Vàng</i> và vấn đề cần nghị luận: – Cái mới của thơ Xuân Diệu qua đoạn thơ thứ hai trong <i>Vội Vàng</i></p>	0,5đ
2	<p>Giải quyết vấn đề</p> <p>Giải thích sơ lược: “Cái mới trong thơ”: Những cách tân trong thơ trên hai phương diện nội dung và hình thức</p>	0,5đ
2	<p><i>1. Cái nhìn mới về thế giới:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Người xưa chỉ nhìn thiên nhiên để “xúc cảnh sinh tình” – Thế giới mùa xuân không mới nhưng Xuân Diệu đã phát hiện mùa xuân với cái nhìn mới: “Cái nhìn của Xuân Diệu về thiên nhiên là cái nhìn tinh tú nên thiên nhiên thường hiện ra với 	1,5đ

<p>vẻ đẹp xuân tình” (SGV Ngữ văn 11 Nâng cao, NXB Giáo dục 2007), thể giới thiên nhiên quen thuộc trở nên mới lại, hấp dẫn, mời gọi.</p>	
<p>2. <i>Cảm nhận mới về thế giới</i> – Thơ xưa chủ yếu cảm nhận thế giới bằng thị giác, thính giác, từ đó gọi hứng làm thơ</p> <p>– Xuân Diệu cảm nhận thế giới mùa xuân khi “thức nhọn giác quan” thị giác, thính giác, vị giác, khứu giác... khiến cho mùa xuân hiện lên tràn ngập sắc màu, thanh âm, tràn trề ánh sáng, hương thơm: “<i>của ong bướm này đây tuần tháng mật... lá của cành tơ phơ phất... Yén anh, khúc tình si... tháng giêng ngon như một cặp môi gần</i>”...</p>	1,5đ
<p>3. <i>Quan điểm thẩm mỹ mới</i> – Thơ cổ lấy thiên nhiên làm chuẩn mực cho cái đẹp của con người</p> <p>– Xuân Diệu lấy sự sống của con người giữa tuổi trẻ và tình yêu làm chuẩn mực cho mọi vẻ đẹp trên thế gian này: “<i>Ánh sáng chớp hàng mi, tháng giêng ngon như một cặp môi gần</i>...”.</p>	1,0đ
<p>4. <i>Nghệ thuật thơ có sự cách tân</i> – Hình ảnh táo bạo: “<i>Ánh sáng chớp hàng mi, tháng giêng ngon như một cặp môi gần</i>...”. – Thể thơ tự do với những câu thơ vắt dòng, cách biểu đạt táo bạo tạo nhịp thơ hăm hở, sôi trào mãnh liệt</p>	1,0đ
<p>Kết thúc vấn đề:</p> <p>– Đoạn thơ hay trong bài thơ, bày tỏ tình yêu say đắm của Xuân Diệu với cuộc đời, con người</p> <p>– Cái mới mà Xuân Diệu mang đến qua những vần thơ của mình đã góp phần thay đổi hẳn diện mạo của thơ ca dân tộc</p>	0,5đ



Đề thi giữa học kì 2 môn Ngữ văn lớp 11 – Đề 2

Đề bài

I. Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Mỗi một con người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lý do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, làm những công việc rất bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thân tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả là bác sĩ nổi tiếng thế giới thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả là kỹ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính.

(Trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn – Phạm Lữ Ân, NXB Hội nhà văn, 2012, tr.160, 161)

Câu 1. Nêu nội dung chính của văn bản. (0.5 điểm)

Câu 2. Xác định hình thức kết cấu và chỉ ra câu chủ đề của đoạn văn. (0,5 điểm)

Câu 3. Phân biệt các thái độ sau: Tự ti với khiêm tốn; tự tin với tự phụ. (1.0 điểm)

Câu 4. Chỉ ra các biện pháp tu từ và phân tích hiệu quả biểu đạt của chúng trong những câu sau (1.0 điểm):

Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả là bác sĩ nổi tiếng thế giới thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả là kỹ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính.

II. Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1. Đứng trước ngưỡng cửa cuộc đời, anh/chị sẽ lựa chọn nghề nghiệp cho mình vì lí do nào: vì đam mê, vì tiền bạc, vì danh tiếng... (hoặc lí do khác). Hãy trình bày quan điểm cá nhân bằng một đoạn văn (từ 15 – 20 dòng). (2.0 điểm)

Câu 2. Cảm nhận bức tranh thiên nhiên và cái tôi trữ tình trong đoạn thơ sau: (5.0 điểm)

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.

(Tràng giang – Huy Cận – SGK Ngữ văn 11, tập 2 – trang 29)



TRƯỜNG THPT UNG VĂN KHIÊM
TỔ NGỮ VĂN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - NGỮ VĂN

KHỐ 11 - LỚP 11A9

NĂM HỌC 2020 - 2021

Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4, điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Nay trẫm đang ghé chiếu lắng nghe, ngày đêm mong mỏi, nhưng những người học rộng tài cao chưa ai tìm đến. Hay trẫm ít đức không đáng để phò tá chăng? Hay đang thời đồ nát chưa thể ra phụng sự vương hầu chăng?

Kìa như, trời còn tăm tối, thì đáng quân tử phải trở tài. Nay đương ở buổi đầu của nền đại định, công việc vừa mới mở ra. Kỉ cương nơi triều chính còn nhiều khiếm khuyết, công việc ngoài biên đương phải lo toan. Dân còn nhọc mệt chưa lại sức, mà đức hoá của trẫm chưa kịp nhuần thấm khắp nơi. Trẫm nom nớp lo lắng, ngày một ngày hai vạn việc nảy sinh. Nghĩ cho kĩ thì thấy rằng: Một cái cột không thể đỡ nổi một căn nhà lớn, mưu lược một người không thể dựng nghiệp trị bình. Suy đi tính lại trong vòm trời này, cứ cái áp mười nhà ắt phải có người trung thành tín nghĩa. Huống nay trên dải đất văn hiến rộng lớn như thế này, há trong đó lại không có lấy một người tài danh nào ra phò giúp cho chính quyền buổi ban đầu của trẫm hay sao?

(trích *Chiếc cầu hiền* - Ngô Thì Nhậm)

Câu 1: Em hãy cho biết phương thức biểu đạt của ngữ liệu trên? (1.0 điểm)

Câu 2: Em hãy cho biết nội dung chính của ngữ liệu trên? (1.0 điểm)

Câu 3: Em hãy chỉ ra 1 biện pháp tu từ được sử dụng trong ngữ liệu trên (0.5 điểm)? Và cho biết tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó? (0.5 điểm)

Câu 4: Viết một đoạn văn ngắn từ 7 - 10 dòng trình bày cuộc sống riêng của bản thân em? (0,5 điểm)



II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)

Em hãy bình luận 2 khổ thơ sau để thấy rõ vẻ đẹp riêng ở thôn Vĩ Dạ theo thời gian:

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

*Gió theo lối gió, mây đường mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?*

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu.)